

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

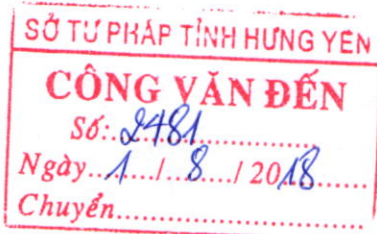
Số: 151/2018/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ SÁU**



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 249/BC-KTNS ngày 06/7/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; Ý kiến thảo luận và biểu quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp (gồm: cụm công nghiệp và cụm công nghiệp làng nghề) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, với những nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là chủ đầu tư hạ tầng);

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường phải di dời vào trong cụm công nghiệp;

c) Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Hỗ trợ các cụm công nghiệp chưa có hạ tầng đồng bộ. Khuyến khích, ưu tiên lựa chọn hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp;

b) Hàng năm, nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách được ưu tiên theo thứ tự: Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề, cụm công nghiệp, các dự án phải di dời vào cụm công nghiệp;

c) Hàng năm, nguồn hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp từ ngân sách được dựa trên cân đối nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ;

d) Mỗi đơn vị thực hiện đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh phải di dời vào trong cụm công nghiệp được ngân sách hỗ trợ theo các nội dung và không quá 01 lần theo Nghị quyết này, ngoài ra còn được hưởng các ưu đãi được quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp cùng nội dung hỗ trợ từ nhiều chính sách khác nhau thì được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

đ) Đơn vị được hỗ trợ từ ngân sách phải sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh toán, quyết toán số vốn được hỗ trợ theo quy định hiện hành.

3. Chính sách hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

a) Điều kiện được hỗ trợ

Các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc đối tượng và phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 của Nghị quyết này, được xem xét hưởng các chính sách hỗ trợ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Cụm công nghiệp nằm trong Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt hoặc cho phép bổ sung vào Quy hoạch trong từng thời kỳ;

- Cụm công nghiệp được hỗ trợ phải thực hiện đúng trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/05/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Riêng với cụm công nghiệp làng nghề cần đảm bảo các điều kiện:

+ Số lượng các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề chiếm trên 60% so với số lượng các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã di dời hoặc đăng ký di dời vào cụm công nghiệp làng nghề.

+ Tính đến thời điểm xem xét hưởng ưu đãi, hỗ trợ, tỷ lệ đăng ký lấp đầy trên 80%, trong đó trên 60% của các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở

sản xuất hộ gia đình, các nhân trong làng nghề theo xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí

- Lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp: Hỗ trợ 100% chi phí lập quy hoạch chi tiết, nhưng không quá 01 tỷ đồng/cụm;

- Hỗ trợ 100% chi phí đầu tư đường giao thông từ trục chính đến hàng rào cụm công nghiệp theo thiết kế, dự toán và quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp: Đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước nội bộ; mức hỗ trợ là 100 triệu đồng/01ha diện tích theo quy hoạch chi tiết, nhưng không quá 5 tỷ đồng cho một cụm công nghiệp;

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải tập trung: Mức hỗ trợ 50% theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 5 tỷ đồng cho một cụm công nghiệp.

4. Hỗ trợ di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp:

a) Điều kiện được hỗ trợ

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phải di dời vào trong cụm công nghiệp đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết này phải cam kết không sản xuất, kinh doanh tại địa điểm đang sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư và có xác nhận của chính quyền địa phương.

b) Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí

- Hỗ trợ 100% kinh phí lập dự án đầu tư cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư phải di dời vào trong cụm công nghiệp;

- Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh khi thực hiện di dời dự án vào cụm công nghiệp được hỗ trợ 50% chi phí di dời hợp pháp (tháo dỡ nhà xưởng, thiết bị và vận chuyển, lắp đặt tại địa điểm mới) nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng đối với một cơ sở sản xuất kinh doanh.

5. Nguồn kinh phí thực hiện:

a) Ngân sách trung ương: Tranh thủ nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nguồn vốn phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từ ngân sách trung ương;

b) Ngân sách tỉnh: Bố trí từ ngân sách tỉnh hàng năm trên cơ sở đã cân đối được nguồn ngân sách;

c) Ngân sách cấp huyện: Cân đối từ nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn tăng thu ngân sách; nguồn đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp và các nguồn khác để thực hiện chính sách.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện nếu cần bổ sung, điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. UBND tỉnh phê duyệt chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo trên cơ sở một số chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh ban hành tại Nghị quyết này và các ưu đãi, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật. Trước mắt mỗi huyện, thành phố lựa chọn xây dựng một (01) cụm công nghiệp, riêng huyện Văn Lâm và huyện Ân Thi chọn hai (02) cụm công nghiệp để triển khai thực hiện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI - Kỳ họp thứ Sáu, thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2018. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Tuyên